TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2018/HNGĐ-ST
Ngày 02/08/2018
"V/v ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Ông Trần Văn Xuyến
- ***Các Hội thẩm nhân dân*:** Nguyễn Quang Liêu, Nguyễn Mạnh Dũng
- Thư ký phiên tòa: ông Trần Thế Vinh - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: ông Lê Hồng Toản - Kiểm sát viên. (vắng mặt)

Trong ngày 02 tháng 08 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm, thụ lý số 126/2018/HNGĐ – ST ngày 04 tháng 04 năm 2018, về việc "Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61 /2018/ QĐST – HNGĐ ngày 19 tháng 07 năm 2018 giữa các đương sự:
- Nguyên đơn: Nông Th K Ng; Sinh năm: 1985 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp 5, xã Ph S , huyện B Đ, tỉnh Bình Phước
- Bị đơn: Lý V Th; Sinh năm: 1985 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp 5, xã Ph S , huyện B Đ, tỉnh Bình Phước
Hiện đang chấp hành án tại Trại giam A Ph - H. Ph G - tỉnh Bình Dương

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 06/03/2018 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nông Th K Ng có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nhưng qua lời khai trình bày :

Tôi và anh Lý V Th tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2014 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ph S , huyện B Đ tỉnh Bình Phước, quá trình sống chung thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Lý V Th thường xuyên nghiện ma túy, sau khi ra trại cai nghiện thì anh lại tiếp tục tái nghiện, ngoài ra anh thường xuyên cờ bạc, cá độ đá bóng …không chăm lo quan tâm đến gia đình, hiện nay anh đang đi cai nghiện, xét thấy chúng tôi không thể hòa hợp vợ chồng , chúng tôi không còn quan tâm tới nhau nữa, tình cảm vợ chồng không

còn, không duy trì được hạnh phúc gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn vớ anh Th.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lý V Th vắng mặt tại phiên tòa nhưng qua lời khai trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi đồng ý với lời trình bày của cô Nông Th K Ng về thời gian chung sống và đăng ký kết hôn, vợ chồng chung sống có hạnh phúc, sau đó có mâu thuẫn là đúng, tôi đồng ý ly hôn.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết như nguyên đơn trình bày là đúng.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

1/ Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định.

2/ Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Toà án: chị Nông Th K Ng có đăng ký kết hôn với anh Lý V Th, nay chị Ng xin ly hôn với anh Th, vì vậy quan hệ pháp luật là tranh chấp " Tranh chấp ly hôn", theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn cư trú tại huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

3/ Xét về quan hệ hôn nhân thấy rằng chị Nông Th K Ng và anh Lý V Th tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ph S , huyện B Đ, tỉnh Bình Phước, như vậy quan hệ hôn nhân giữa anh Lý V Th và chị Nông Th K Ng là hợp pháp.

Xét mâu thuẫn gia đình: Quá trình sống chung, anh Lý V Th và chị Nông Th K Ng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn vợ chồng, các bên đã thừa nhận , như vậy mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chị Nông Th K Ng được ly hôn với anh Lý V Th.

4/Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

5/ Về án phí : chị Nông Th K Ng nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí của Toà án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, chị Nông Th K Ng được ly hôn với anh Lý Văn Thuận.

Giấy chứng nhận kết hôn số 23 ngày 12/05/2014 do UBND xã Ph S , huyện B Đ, tỉnh Bình Phước cấp hết hiệu lực khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

2/Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

3/ Về án phí: chị Nông Th K Ng nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ tuy nhiên khấu trừ vào số tiền 300.000đ mà chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 0021893 ngày 04/04/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng tỉnh Bình Phước. (Đã nộp xong)

Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc từ ngày Bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND H.Bù Đăng;
- Chi cục THADS H. Bù Đăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Xuyến